TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Tòng.

Ông Đỗ Huy Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ tham gia phiên tòa****:* Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hồng A (tên gọi khác: H)**, sinh ngày 01-01-1985 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Khưu Thị L; có vợ là Huỳnh Thị K và 03 con; Tiền án: Có 01 tiền án ngày 28-9-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-10-2023; Tiền sự: 01 tiền sự ngày 23-6-2021, bị Công an thị xã L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 28-12-2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 10-11-2024 đến ngày 16-11-2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Lâm Công M (tên gọi khác: C)**, sinh ngày 13-4-1998 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Lê Thị T1; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09-11-2024 đến ngày 15-11-2024 chuyển tạm

giam cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Văn Xuân H1**, sinh ngày 04-10-1979 tại huyện C, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn H6 và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Kiều T2 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 25-3-2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự); Ngày 31-12-2004, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù, nghĩa vụ án phí nhưng chưa thi hành trách nhiệm dân sự); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28-6-1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Ngày 26-01-2001, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Ngày 03-4-2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Ngày 10-5-2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Bị tạm giam từ ngày 01-01-2025 cho đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: **Trầm Hửu C1**, sinh ngày 04-02-1996 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Văn T3 và bà Dương Thị L1; có vợ là Đỗ Thị Mỹ H2 và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20-7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; bị tạm giữ ngày 09-11-2024 đến ngày 15-11-2024 tạm giam cho đến nay; có mặt.

5. Họ và tên: **Phan Thanh P**, sinh ngày 01-01-1982 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh K1 và bà Trần Thị N1; chưa có vợ, con; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 20-10-2003, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" (chưa chấp hành phần quyết định về trách nhiệm dân sự); Tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 10-11-2024 đến ngày 16-11-2024 tạm giam cho đến nay; có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng G (tên gọi khác: T4)**, sinh ngày 01-01-1981 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bửu V và bà Nguyễn Thị H3; có vợ là Nguyễn Hồng T5 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09-11-2024 đến ngày 15-11-2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

7. Họ và tên: **Võ Văn V1 (tên gọi khác: P1)**, sinh ngày 08-02-1994 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M1 và bà Trương Thị Đ1; có vợ là Trần Thị Thảo N2 và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 30-8-2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Nhân thân: Ngày 19-8-2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-4-2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông **Lê Văn L3**, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp N, xã H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. Ông **Hồ Rêu M2**, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4. Ông **Quách Văn M3**, sinh năm 1983; địa chỉ: Khóm F, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

5. Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1983; địa chỉ: Khóm F, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

6. Ông **Nguyễn Công Thành T6**, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

7. Bà **Lâm Hồng Đ2**, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

8. Bà **Nguyễn Thị Ánh V2**, sinh năm 1983; địa chỉ: Khóm C, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

9. Bà **Đỗ Thị L4**, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Lê Phước T7**, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp V, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bà **Thạch Thị N3**, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. Ông **Hứa Trọng K2**, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4. Ông **Lâm Thành D**, sinh năm 1984; địa chỉ: Khóm F, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

5. Ông **Nguyễn Văn T8**, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố Cần

Thơ (vắng mặt).

6. Bà **Trầm Thanh P1**, sinh năm 1978; địa chỉ: Khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Ngô Minh C2**, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Anh **Trương Thanh N4**, sinh năm 2000; địa chỉ: Khóm C, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. Bà **Trần Thị Bé H4**, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm F, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4. Bà **Đào Thị Mỹ H5**, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

5. Bà **Dương Thị L1**, sinh năm 1955; địa chỉ: Khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

6. Ông **Nguyễn Thành L5**, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày từ ngày 04-10-2024 đến ngày 04-11-2024, các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Trầm Hửu C1, Nguyễn Hoàng G, Phan Thanh P, Văn Xuân H1, Võ Văn V1 đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã N, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 03-10-2024 bị cáo Trần Hồng A và Văn Xuân H1 gặp nhau uống nước tại khu vực Chợ N6, trong lúc uống nước Hồng A nói với H1 có kho phân lớn ở Chợ T11, rủ H1 cùng đi lấy trộm, H1 đồng ý nên khoảng 23 giờ cùng ngày H1 và Hồng A mỗi người chạy 01 vỏ máy theo sông lớn đi đến khu vực chợ T11, cả hai tắt máy, bơi đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Mười Biết thuộc ấp L, xã T, thị xã N, Sóc Trăng (do Hồ Rêu M2 làm chủ) và đậu vỏ ở mé sông, lúc này khoảng 01 giờ ngày 04-10-2024 Hồng A và H1 mỗi người cầm một cây kìm đi lên kho chứa phân, cả hai dùng kim cắt hai ổ khóa cửa rồi đi vào bên trong lấy trộm tổng cộng 25 bao phân (12 bao phân nhãn hiệu DAP nhập Trung Quốc, loại 50 kg; 13 bao phân nhãn hiệu KALI 61 loại 50kg). Sau khi lấy trộm xong, cả hai điều khiển vỏ máy đi đến nhà của Lâm Thanh D1 ở Khóm F, Phường A, thị xã N để gửi số phân bón vừa trộm được, khi đến nơi ông D1 không có ở nhà và cửa không có khóa, nhưng do quen biết trước với D1 nên Hồng A tự mở cửa cùng với H1 đưa 25 bao phân vào nhà cặp mé sông của D1, xong cả hai bỏ đi, đến sáng Hồng A nói với D1 phân mua hàng sale của người khác với giá rẻ gửi nhà D1, nhờ D1 bán dùm, D1 đồng ý qua mấy ngày sau D1 liên hệ với Hứa Trọng K2 (ở Khóm B, Phường A, thị xã N, Sóc Trăng) để bán số phân mà Hồng A gửi, K2 đồng ý mua D1 chở phân đem đến cửa hàng V3 (do vợ của K2 làm

chủ) thuộc ấp A, xã T, huyện T, Sóc Trăng, D1 bán được số tiền 6.000.000 đồng và số tiền này D1 đưa hết cho Hồng A. Sau đó Hồng A chia cho H1 3.700.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá: 17/KLĐG-HĐĐG ngày 05-02-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã N kết luận giá trị tài sản bị mất trộm ngày 04-10-2024 có giá trị là 19.729.996 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 14-10-2024, bị cáo Trần Hồng A liên hệ với Võ Văn V1 và nói *"đi khiên phân tiếp nhà ông anh*", V1 đồng ý, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 15-10-2024 Hồng A điều khiển vỏ máy từ nhà ông Nguyễn Văn T8 ấp M, xã L, chở V1 đi theo tuyến sông về hướng N, khi đến Cửa hàng V4 thuộc Khóm C, Phường A, thị xã N (do Nguyễn Thị Ánh V2 làm chủ) thì dừng lại ở mé sông khu vực bờ kè. Sau đó Hồng A cầm kìm đi lên Cửa hàng V4 để cắt ổ khóa, còn V1 ngồi đợi ở vỏ máy. Sau khi cắt ổ khóa xong Hồng A quay lại kêu V1 cùng vào trong kho để lấy phân, khi vào kho V1 đóng cửa lại và thấy có xe đậu theo ngay lối đi nên V1 dẫn xe cho ép vô trong, sau đó Hồng A cùng V1 khiên 22 bao phân gồm: 16 bao DAP, 05 bao phân 20-20-15, 01 bao Ure để xuống võ máy. Sau khi lấy trộm xong cả hai chạy vỏ máy quay về nhà Nguyễn Văn T8, khi đến nhà T8, Hồng A nói với T8 *"cho gửi đồ"*, sau đó Hồng A, V1 đưa 22 bao phân vừa lấy trộm lên bờ trước nhà T8 và đi về. Qua ngày sau Hồng A đưa cho V1 sô tiền là 3.000.000 đồng (V1 trình bày là 300.000 đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N triệu tập làm việc với Nguyễn Văn T8, tại Cơ quan điều tra T8 trình bày có quen biết với Trần Hồng A, nhưng T8 không có gặp Hồng A vào đêm Hồng A và V1 lấy 22 bao phân của Cửa hàng vật tư nông nghiệp Tấn Thịnh 2 và Hồng A không có gửi phân cho T8. Sau khi phát hiện bị mất trộm, Trương Thanh N4 là người quản lý Cửa hàng vật tư nông nghiệp Tấn Thịnh 2, trình báo mất trộm là 31 bao phân (16 bao DAP, 05 bao 20-20-15, 01 bao Ure, 04 bao phần 25-25-5, 05 bao 30-30-OVP).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG-HĐĐG ngày 06-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã N, kết luận: 31 bao phân có giá trị là 26.075.000 đồng.

Tuy nhiên quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra chứng minh Trần Hồng A và Võ Văn V1 lấy trộm là 22 bao phân, bao gồm 16 bao DAP, 05 bao 20-20-15, 01 bao Ure có giá trị là 19.360.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 19-10-2024 bị cáo Trầm Hửu C1, Lâm Công M, Nguyễn Hoàng G, Phan Thanh P gặp nhau ở phòng trọ số B nhà T thuộc Khóm C, Phường B, thị xã N. Tại đây, C1 nói với M, G, P đi lấy trộm bia về tổ chức sinh nhật cho vợ C1 thì tất cả đồng ý, địa điểm lấy trộm là cửa hàng tạp hóa của bà Đỗ Thị L4 ở ấp M, xã L, thị xã N do C1 đã biết trước đó. Sau đó C1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83E1-258.86 chở P, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59B1-628.96 chở M đi đến cửa hàng tạp hóa của bà L4, khi đến tiệm tạp hóa của bà L4, lúc này khoảng 02 giờ ngày 20-10-2024, C1 kêu G và M ở dốc cầu cảnh giới, còn C1 và P đi vào lấy trộm tài sản, C1 dùng kìm (bằng kim loại) cắt lưới B40, rồi cùng P vào lấy trộm 12 thùng bia (gồm 05 thùng bia Larue xanh,

02 thùng larue bạc, 03 thùng bia 555 loại xanh, 02 thùng bia 555 và nước uống đóng chai, mì, sau đó tất cả lên xe quay về nhà C1 cất giấu. Sau đó C1 nói tại tiệm tạp hóa bà L4 còn tài sản nên rủ cả nhóm quay lại lấy thì tất cả đồng ý, khi đến nơi G và M ở dốc cầu cảnh giới, còn C1 và P tiếp tục đi vào lấy trộm mì, nước uống tăng lực cafe 247 đóng chai, mì 3 Miền, nước uống trà bí đao, dầu ăn, C1 còn mở học tủ lấy trộm số tiền 300.000 đồng các chai dầu Phật L6 bỏ vào bọc tự cất giấu. Sau đó, C1, M, G, P quay về nhà C1 và chia những tài sản lấy trộm được rồi tất cả đi về.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 51/KLĐG-HĐĐG ngày 13-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã N kết luận giá trị tài sản bị mất trộm ngày 20-10-2024 có giá trị là 9.827.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản bà Đỗ Thị L4 trình báo là ngoài số tài sản định giá với số tiền là 9.827.000 đồng, bà L4 còn trình báo mất thêm số tiền là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ chứng minh được các bị cáo Trầm Hửu C1, Lâm Công M, Nguyễn Hoàng G, Phan Thanh P lấy trộm tài sản của bà Đỗ Thị L4 có giá trị là 5.177.600 đồng và 300.000 đồng, tổng số tiền là 5.477.600 đồng.

Vụ thứ tư: Vào tối ngày 21-10-2024 bị cáo Lâm Công M đi đến nhà Hồng A và ở đây cho đến khoảng 01 giờ ngày 22-10-2024, cả hai thống nhất với nhau đi trộm tài sản. Sau đó Trần Hồng A chạy vỏ máy chở M từ nhà theo tuyên sông đi về hướng Ngã Ba C và đi vào khu vực xã M, khi đến nhà bà Lâm Hồng Đ2 thuộc ấp M, xã M, thị xã N, Hồng A dừng lại và đậu ở mé sông, biết đây là khu vực bán vật tư nông nghiệp, không có ai trông coi nên Hồng A dùng kìm cắt khóa cửa và đi vào kho chứa thuốc, M và Hồng A lấy trộm 08 thùng thuốc trừ cỏ nhãn hiệu NAD-SEDANA đem xuống vỏ máy. Sau đó Hồng A chạy vỏ máy đem về nhà của nhà ông Lâm Thanh D1 để gửi nhưng không gặp D1. Đến khoảng 08 giờ sáng hôm sau, Hồng A gặp D1 và nói mua thuốc hàng giá rẻ của người khác nhờ D1 bán dùm, nhưng Hồng A không có nói là bao nhiêu thùng, một thời gian sau D1 thấy có khoảng 20 thùng thuốc nên D1 liên hệ Hứa Trọng K2 bán số thuốc khoảng 20 thùng cho K2 được số tiền là 7.000.000 đồng và D1 đưa tiền cho Hồng A, sau đó Hồng A đưa cho D1 1.000.000 đồng tiền xe chở.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐG-HĐĐG ngày 23-01-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã N kết luận giá trị tài sản bị mất trộm ngày 22-10-2024 có giá trị là 28.160.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào tối ngày 30-10-2025 bị cáo Lâm Công M đi đến nhà Trần Hồng A và ở lại đây, đến khoảng 01 giờ ngày 31-10-2024, Hồng A rủ Lâm Công M đi tìm tài sản để lấy trộm thì M đồng ý, Hồng A điều khiển vỏ máy đi một mình qua khu vực Khóm F, Phường A, thị xã N còn M chạy xe trên lộ gần đến nhà ông Quách Văn M3 thuộc Khóm F, Phường A, thị xã N dừng xe lại, Hồng A kêu M đi bộ qua nhà ông M3 để quan sát xem có ai ngủ hay không, M đi quan sát thấy có giăng mùng nhưng không có người ngủ và cho Hồng A hay, sau đó M và Hồng A xuống vỏ máy và bơi đến nhà ông M3, cả hai đậu vỏ ở mé sông H đi lên cắt ổ khóa cửa (hướng mé sông lên) và cùng M vào trong nhà ông M3 lấy trộm 07 bao

gạo (mỗi bao 25 kg), 40 thùng bia (bao gồm 18 thùng bia Larue bạc, 08 thùng Larue xanh, 14 thùng bia 123Zo) đem xuống vỏ máy, lấy trộm xong Hồng A chạy đến nhà ông Lâm Thanh D1, lúc này ông D1 không có ở nhà nên Hồng A và M đem tài sản vừa lấy trộm lên nhà D1 gửi, sau đó Hồng A liên hệ với D1 là gửi đồ nhưng không có nói cho D1 biết là tài sản do trộm mà có, Hồng A chỉ nói mua của người khác giá rẻ để bán lại. Qua mấy ngày sau, Hồng A bán cho D1 10 thùng bia với số tiền 2.400.000 đông, số còn lại Hồng A lấy về sử dụng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 50/KLĐG-HĐĐG ngày 12-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã N kết luận giá trị tài sản bị mất trộm ngày 31-10-2024 có giá trị là 14.555.000 đồng.

Sau khi bị mất trộm ông Quách Văn M3, trình báo đến Công an P2, thị xã N bị mất 07, bao gạo và 56 thùng bia (18 thùng bia Larue bạc, 08 thùng Larue xanh, 30 thùng bia 123Zo), sau đó ông M3 đã kiểm tra lại và xác định tài sản bị mất trộm là 40 thùng bia (18 thùng bia Larue bạc, 08 thùng Larue xanh, 14 thùng bia 123Zo), 07 bao gạo tổng giá trị thiệt hại là 12.043.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào chiều ngày 03-11-2024 bị cáo Văn Xuân H1 và Trầm Hửu C1 uống nước ở chợ N6, tại đây C1 nói với H1 là đi lấy trộm bia, địa điểm C1 đã biết trước, H1 đồng ý, đến khoảng 21 giờ cùng ngày H1 chạy vỏ máy đến cầu D và đậu ở đây, sau đó đi đến khu vực vòng xoay N gặp C1 và Lâm Công M uống nước, đến khoảng 23 giờ cùng ngày M đưa H1 và C1 đến chổ vỏ máy của H1, còn Minh quay về quán nước gần vòng xoay. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04-11-2024 H1 và C1 đi đến kho bia cặp mé sông của ông Nguyễn Thành Công T9 thuộc ấp T, xã T, thị xã N thấy trong kho không có ai ngủ giữ nên H1 dùng kìm cắt lưới rào B40 rồi cùng với C1 vào trong kho lấy trộm tổng cộng 106 thùng bia (bao gồm larue bạc, larue xanh, T10 bạc), sau khi trộm xong sợ có người phát hiện nên C1 điện thoại cho M, kêu M chạy xe trên lộ về hướng cầu B xem có ai theo không, M cho C1 cho hay không có ai nên C1 chạy võ máy về nhà, khi vừa về đến nhà thì M cũng đi đến, nên tất cả cùng đem bia cất giấu tại khu vực chuồng heo trước nhà C1 cất giấu, sau đó C1 bán cho bà Trầm Thanh P1 ở khóm V, Phường C, thị Xã N) gần nhà C1 số lượng là 30 thùng bia larue xanh với số tiền 7.000.000 đồng, bán xong C1 chuyển số tiền trên cho Văn Xuân H1 qua tài khoản ngân hàng của H1.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 48/KLĐG-HĐĐG ngày 11-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã N kết luận giá trị tài sản bị mất trộm ngày 04-11-2024 có giá trị là 30.124.000 đồng.

Sau khi bị mất trộm ông Nguyễn Thành C3 Tạo trình báo mất trộm 112 thùng bia. Qua điều tra làm rõ ông Nguyễn Thành C3 Tạo chỉ bị mất trộm số lượng là 106 thùng (trong đó 74 thùng bia larue xanh, 30 thùng larue bạc, 02 thùng Tiger bạc) có giá trị là 28.692.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định bị cáo Trần Hồng A, Văn Xuân H1 và Lâm Công M còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, tỉnh Bạc Liêu như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 21-9-2024, bị cáo Lâm Công M ở nhà Trần Hồng

A và cả hai rủ đi lấy trộm tài sản, đến khoảng 01 giờ ngày 22-9-2024, Trần Hồng A và Lâm Công M đi vỏ, máy qua khu vực Hồ N, Bạc Liêu để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực thuộc xã N dừng lại và đậu vỏ máy dưới sông. Sau đó Hồng A và M đi lên kho chứa bia nhà ông Lê Văn L3 thuộc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, Hồng A dùng kìm cắt ổ khóa cửa, cả hai dùng xe loại hai bánh vào kho chứa bia, lấy trộm 50 thùng bia loại 555 đem chất xuống vỏ. Sau khi lấy trộm xong, Hồng A và M điều khiển vỏ máy chạy về khu vực thị xã N, sau đó Hồng A đem bia lấy trộm được bán cho người đi đường được 3.000.000 đồng và chia cho M số tiền 1.500.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 03/BKL-HĐĐGTS ngày 10-01-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H, Bạc Liêu kết luận tài sản bị mất trộm ngày 22-9-2024 có giá trị là 11.415.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 06-11-2024 bị cáo Văn Xuân H1 đang ở nhà Trần Hồng A thì Hồng A rủ H1 đi trộm lúa giống và phân bón nên H1 đồng ý. Sau đó, Hồng A chạy vỏ máy của mình chở H1 đi về hướng Hồ N, Bạc Liêu khi đến kho chứa phân thuốc của ông Nguyễn Văn L2 thuộc ấp N, xã N, huyện H, Bạc Liêu, Hồng A và H1 đi lên nhưng do có camera nên H1 kêu Hồng A ngưng, Hồng A dùng kìm cắt được một ổ khóa cửa, tiếp ổ khóa thứ hai thì Hồng A không cắt được nên Hồng A điện thoại cho M đến nhà Hồng A lấy kìm cắt sắt đem xuống cho Hồng A và chỉ đường cho M đi, khi M đến đưa kìm xong Hồng A kêu M chạy xe qua lại để tạo tiếng ồn cho Hồng A cắt ổ khóa, khi cắt được ổ khóa Hồng A kêu M đi về, sau đó Hồng A và H1 vào trong kho lấy trộm 33 bao lúa giống, 13 bao phân, 01 thùng thuốc diệt ốc, 01 thùng thuốc diệt mầm đưa xuống vỏ và chạy về Ngã Năm, Hồng A để ở cầu bệnh viện, do biết bị Công an phát hiện nên Hồng A chở qua khu vực gần nhà ông L2 để trả lại. Trên đường đi thấy Công an nên Hồng A và H1 bỏ chạy để lại vỏ máy và tài sản lấy trộm của ông L2.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 01/BKL-HĐĐGTS ngày 07-01-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H, Bạc Liêu kết luận giá trị tài sản bị mất trộm ngày 06-11-2024 có giá trị là 41.264.400 đồng.

Đồng thời ngày 09-11-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo Trầm Hửu C1 tại khóm T, Phường C, thị xã N. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ nhiều tang vật liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản và 01 ống nhựa phần đầu ống có gắn phễu thủy tinh, bên trong phễu có chứa chất rắn màu nâu trắng; 02 bật lửa; 01 ly thủy tinh được kết dính với đầu chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, phần nắp được đục thủng hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong ở phần đầu và có phễu, bên trong phễu có chứa chất rắn màu nâu nên đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra bị cáo Trầm Hửu C1 khai nhận: Vào ngày 07-11-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C1 liên hệ qua mạng xã hội Facebook của người nam (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đặt mua ma túy với số tiền 500.000 đồng để sử dụng, người này đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho C1 vào tối ngày 07-11-2024 ở cầu T, khoảng 20 giờ cùng ngày, C1 đi đến cầu T gặp người thanh

niên, tại đây C1 đưa tiền cho người thanh niên, sau khi nhận tiền người thanh niên chỉ ma túy để trong gói thuốc lá dốc cầu trà B1, C1 đi đến dốc cầu lấy gói thuốc lá bên trong chứa ma túy và đem về nhà sử dụng, C1 sử dụng một mình, số ma tuý mà Cơ quan điều tra thu được trong phễu thủy tinh là do C1 sử dụng chưa hết.

Căn cứ kết luận giám định số: 229/KLMT-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Phòng K3 Công an tỉnh S kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng gửi giám định là ma tuý, có tổng trọng lượng 0,3284 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

Tạm giữ của Trầm Hửu C1: 46 thùng bia, nhãn hiệu LARUE SPECIAL (loại xanh) còn nguyên vẹn; 32 thùng bia nhãn hiệu LARUE SMOOTH (loại bạc) còn nguyên vẹn; 02 thùng Tiger CRYSTAL còn nguyên vẹn; 01 thùng bia loại BEER 555 LAGER còn nguyên vẹn; 01 ly thủy tinh được kết dính với đầu chai nhựa màu trắng (số đo 10,5cm), đầu chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ được đục thủng hai lỗ: một lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong ở đầu ống có phễu và bên trong phễu có chứa chất rắn màu nâu; 01 ống nhựa, phần đầu ống có gắn ống thủy tinh có phễu (số đo 13,5cm) và trong phễu có chứa chất rắn màu nâu; 01 cây kìm bằng kim loại, phần tay cầm được bao võ nhựa màu xanh; 01 cây kìm bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cặp bao tay bằng nhựa màu trắng; 01 cặp vớ chân bằng vải màu nâu; 02 bật lửa; 01 xe rùa bằng kim loại; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83E1-25886, nhãn hiệu HONDA, sô máy: KB11E1233616; 30 (ba mươi) thùng bia nhãn hiệu LARUE SPECIAL (loại xanh) còn nguyên vẹn.

Tạm giữ của Văn Xuân H1: 01 vỏ composite màu xanh- trắng; 01 máy xăng màu đỏ, phía trước có dòng chữ Mitsubishi kèm dàn cầu kim loại; 01 kìm cộng lực; 01 cây kìm, tay cầm có ốp nhựa màu vàng đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi; số tiền 3.304.000 đồng.

Tạm giữ của Nguyễn Hoàng G: 01 xe mô tô biển kiểm soát 59P1-628.96, nhãn hiệu Yamaha, Nouvo, số máy 1DB1095430, số khung RLH1DB10CY095422.

- Tạm giữ của Hứa Trọng K2: 04 thùng giấy nhãn hiệu KASUMIN 2SL, có chứa thuốc bảo vệ thực vật loại chai nhựa, 24 chai/thùng; 02 thùng giấy nhãn hiệu BTAPRO có chứa thuốc bảo vệ thực vật loại chai nhựa, 2o chai/thùng; 12 chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Miceo, loại chai nhựa.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Bạc Liêu đã tạm giữ của Trần Hồng A: 01 võ Composite màu xanh -đỏ- trắng dài 9,2 mét; 01 máy, trên máy có thông số L3A0696l, đã qua sử dụng; 18 gói thuốc bảo vệ thực vật, nhãn hiệu Bo Lis, 12GB; 16 bao lúa giống OM5451; 02 hai bao lúa giống OM18; 03 bao lúa giống OM7347; 04 bao phân NPK 30-30-0+ TE; 04 bao phân NPK 20-20-15 TE; 08 bao phân đạm Cà Mau.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã N đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với: 02 thùng bia nhãn hiệu Larue SPECIAL, loại xanh; 02 thùng bia nhãn hiệu Larue

SMOOTH, loại bạc; 01 thùng bia BEER 555 LAGER bằng cách trả lại cho chủ sở hữu là bà Đỗ Thị L4; Trả lại 74 thùng bia nhãn hiệu Larue SPECIAL, loại xanh; 30 thùng bia nhãn hiệu Larue SMOOTH, loại bạc; 02 thùng bia Tiger CRVSTAL cho ông Nguyễn Công Thành T6; Trả lại ông Nguyễn Văn L2: 18 gói thuốc bảo vệ thực vật, nhãn hiệu Bo Lis, 12GB; 16 bao lúa giống OM5451; 02 hai bao lúa giống OM18; 03 bao lúa giống OM7347; 04 bao phân NPK 30-30-0+ TE; 04 bao phân NPK 20-20-15 TE; 08 bao phân đạm Cà Mau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ánh V2, Nguyễn Văn L2, Hồ Rêu M2, Nguyễn Công Thành T6 không yêu cầu các bị cáo bồi thường; Bị hại Đỗ Thị L4 yêu cầu bị cáo C1, P, G, M bồi thường 23.000.000 đồng, bị hại Lâm Văn M4 và Trương Thị B yêu cầu bị cáo Hồng A và M bồi thường 12.043.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn L7 yêu cầu bị cáo Hồng A và M bồi thường 11.415.000 đồng, bị hại Lâm Hồng Đ2 yêu cầu bị cáo Hồng A và M bồi thường 28.160.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKSNN ngày 20-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) truy tố các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Văn Xuân H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điêm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Hoàng G, Võ Văn V1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trầm Hửu C1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G bằng với thời hạn đã tạm giam bị cáo là 09 tháng 08 ngày tù và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn V1. Xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh P. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hồng A. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, r, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Công M. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Xuân H1. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trầm Hửu C1. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lâm Công M, Nguyễn Hoàng G, Phan Thanh P, Trầm Hửu C1 bồi thường cho bị hại Đỗ Thị L4 số tiền 5.477.600 đồng. Buộc các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Lâm Văn M4 và bà Trương Thị B số tiền 12.043.000 đồng; bồi thường cho bị hại Lê Văn L3 số tiền 11.415.000 đồng; bồi thường cho bị hại Lâm Hồng Đ2 số tiền 28.160.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Văn Xuân H1 01 điện thoại di động hiệu Redmi và số tiền mặt 3.304.000 đồng; Trả lại cho anh Lê Phước T7 01 xe mô tô biển kiểm soát 83E1-25886, nhãn hiệu Honda, số máy KB11E1233616. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 vỏ composite màu xanh- trắng; 01 máy xăng màu đỏ, phía trước có dòng chữ Mitsubishi kèm dàn cầu kim loại; 01 xe mô tô biển kiểm soát 59P1-628.96, nhãn hiệu Yamaha, Nouvo, số máy 1DB1095430, số khung RLH1DB10CY095422; 01 võ Composite màu xanh -đỏ- trắng dài 9,2 mét; 01 máy, trên máy có thông số L3A0696l, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSNN ngày 20-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, Trầm Hửu C1, Phan Thanh P, Võ Văn V1, Nguyễn Hoàng G thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, Phan Thanh P, Nguyễn Hoàng G, Trầm Hửu C1 đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng: Xét thấy, những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 và đã có lời khai, có đơn yêu cầu đầy đủ, việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét vử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, Trầm Hửu C1, Phan Thanh P, Võ Văn V1, Nguyễn Hoàng G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của các bị cáo, của bị hại và các đương sự khác trong quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ ngày 21-9-2024 đến ngày 06-11-2024, các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, Trầm Hửu C1, Phan Thanh P, Nguyễn Hoàng G, Võ Văn V1 đã lợi dụng đêm khuya, khi các bị hại sơ hở trong quản lý tài sản, đã lấy trộm tài sản của các bị hại. Trong đó:

[4] - Bị cáo Trần Hồng A 06 lần cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại Hồ Rêu M2, Nguyễn Thị Ánh V2, Lâm Hồng Đ2, Quách Văn M3, Nguyễn Văn L7, Nguyễn Văn L2, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt qua định giá kết luận là 131.972.396 đồng;

[5] - Bị cáo Lâm Công M cùng đồng bọn 06 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại Lâm Hồng Đ2, Quách Văn M3, Nguyễn Văn L7, Nguyễn Công Thành T6, Đỗ Thị L4, Nguyễn Công Thành T6, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt qua định giá kết luận là 127.052.000 đồng;

[6] - Bị cáo Văn Xuân H1 03 lần cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại Hồ Rêu M2, Nguyễn Công Thành T6 và Nguyễn Văn L2, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt qua định giá kết luận là 89.686.396 đồng;

[7] - Bị cáo Trầm Hửu C1 cùng đồng bọn 02 lần thực hiện hành vi, chiếm đoạt tài sản của bà Đỗ Thị L4, Nguyễn Công Thành T6, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt qua định giá kết luận là 34.169.000 đồng;

[8] - Bị cáo Võ Văn V1 cùng với bị cáo Trần Hồng A thực hiện hành vi trộm tài sản của bà Nguyễn Thị Ánh V2, có giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá kết luận là 19.360.000 đồng;

[9] - Bị cáo Phan Thanh P và Nguyễn Hoàng G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị L4 có giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá kết luận 5.477.600 đồng.

[10] Hành vi của các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, nên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Văn Xuân H1 có một tiền án vào ngày 25-3-2004 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre áp dụng tình tiết

tái phạm, bị cáo chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thuộc tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[11] Đồng thời vào ngày 09-11-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo Trầm Hửu C1 thu giữ 01 ống nhựa phần đầu ống có gắn phễu thủy tinh, bên trong phễu có chứa chất rắn màu nâu trắng, có khối lượng 0,3284 gam Methamphetamine, số ma túy này C1 tàng trữ mục đích để sử dụng một mình tại nhà C1 thuộc khóm T, phường M, thành phố Cần Thơ.

[12] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[13] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân; chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[14] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự điều hành, câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể, là đồng phạm giản đơn. Khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[15] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[16] - Bị cáo Trần Hồng A có một tiền án vào năm 2021 chưa được xóa án tích; bị cáo Phan Thanh P có một tiền án vào năm 2003 chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[17] - Quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Hồng A và Lâm Công M đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Văn Xuân H1 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Trầm Hửu Cường 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[18] - Các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Võ Văn V1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[19] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[20] - Bị cáo Văn Xuân H1, Võ Văn V1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[21] - Bị cáo Trần Hồng A nộp khắc phục cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, số tiền bị cáo nộp khắc phục là không đáng kể so với thiệt hại đã gây ra, HĐXX áp dụng cho bị cáo nhưng chỉ xem xét giảm nhẹ ở mức độ tương xứng.

[22] - Bị cáo Lâm Công M nộp khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng; tự thú và khai nhận hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; chưa có tiền án, tiền sự và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, số tiền bị cáo nộp khắc phục là không đáng kể so với thiệt hại đã gây ra, HĐXX áp dụng cho bị cáo nhưng chỉ xem xét giảm nhẹ ở mức độ tương xứng.

[23] - Bị cáo Phan Thanh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; ra đầu thú và có ông nội tên Phan Văn H6 là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[24] - Bị cáo Trầm Hửu C1 đã nộp khắc phục cho bị hại 02 lần với tổng số tiền 5.500.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo có ông nội Trầm Văn T3 và bà nội Phan Thị N5 công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[25] - Bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo ra đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[26] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, Trầm Hửu C1 có vai trò khởi xướng, thực hành trong nhiều vụ trộm cắp tài sản; bị cáo Phan Thanh P có vai trò thực hành; bị cáo Võ Văn V1, Nguyễn Hoàng G có vai trò giúp sức.

[27] Về nhân thân người phạm tội: Các bị cáo Lâm Công M, Nguyễn Hoàng G có nhân thân tốt, trước khi phạm tội lần này không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Trần Hồng A, Văn Xuân H1, Võ Văn V1, Phan Thanh P có nhân thân không tốt, có tiền án, tiền sự khác.

[28] Về hình phạt áp dụng: HĐXX xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thì mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G, Võ Văn V1 mặc dù phạm tội với vai trò giúp sức cho đồng phạm nhưng đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất phức tạp, liên tiếp xảy ra trên nhiều địa bàn và trong thời gian dài, gây hoang mang, bức xúc trong dư luận xã hội. Tại thời điểm xét xử, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã, phường đang có chiều hướng gia tăng, phức tạp, nhất là các vụ án có nhiều đồng phạm như vụ án này. Việc áp dụng mức phạt tù bằng thời gian tạm

giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa không thỏa mãn yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm hiện nay, nên HĐXX không chấp nhận.

[29] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại có yêu cầu là Lâm Văn M4 và Trương Thị B số tiền 12.043.000 đồng; ông Nguyễn Văn L7 11.415.000 đồng; bà Lâm Hồng Đ2 28.160.000 đồng nên HĐXX ghi nhận. Đối với bà Đỗ Thị L4 yêu cầu các bị cáo bồi thường 23.000.000 đồng nhưng chỉ chứng minh được số tiền thiệt hại 5.477.600 đồng và các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại thực tế nên HĐXX chỉ chấp nhận buộc các bị cáo Trầm Hửu C1, Phan Thanh P, Nguyễn Hoàng G, Lâm Công M liên đới bồi thường cho bà L4 số tiền 5.477.600 đồng.

[30] Về xử lý vật chứng: Các tài sản thu giữ của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không liên quan đến tội phạm được xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Tài sản là vật, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội phải tịch thu tiêu hủy hoặc tịch thu xung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra xử lý tại giai đoạn điều tra là đúng quy định nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[31] Đối với Lâm Thanh D1, Nguyễn Văn T8 qua điều tra không chứng minh được hành vi cấu thành tội chứa chấp tài sản do phạm tội mà có. Đối với Hứa Trọng K2, Trầm Thanh P1 chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Kiểm sát viên đề nghị không xem xét, xử lý là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

[32] Đối với người nam bán ma túy cho Trầm Hửu C1: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể, Kiểm sát viên đề nghị khi xác minh, xác định rõ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[33] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ (trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục trước khi mở phiên tòa), theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G,

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn V1.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh P.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hồng A.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Công M.

Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Xuân H1.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trầm Hửu C1.

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, Phan Thanh P, Nguyễn Hoàng G, Võ Văn V1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố: Bị cáo Trầm Hửu C1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Trần Hồng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

2. Xử phạt bị cáo Lâm Công M 02 (hai) năm (03) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

3. Xử phạt bị cáo Văn Xuân H1 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Phan Thanh P 01 (một) tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 11 (mười một) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

6. Xử phạt bị cáo Võ Văn V1 11 (mười một) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

7. Xử phạt bị cáo Trầm Hửu C1 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

8. Trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Lâm Công M, Nguyễn Hoàng G, Phan Thanh P, Trầm Hửu C1 bồi thường cho bị hại Đỗ Thị L4 số tiền 5.477.600 đồng (mỗi bị cáo có nghĩa

vụ đối với 1.369.400 đồng).

- Buộc các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Lâm Văn M4 và bà Trương Thị B số tiền 12.043.000 đồng (mỗi bị cáo có nghĩa vụ đối với 6.021.500 đồng);

- Buộc các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lê Văn L3 số tiền 11.415.000 đồng (mỗi bị cáo có nghĩa vụ đối với 5.707.500 đồng);

- Buộc các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lâm Hồng Đ2 số tiền 28.160.000 đồng (mỗi bị cáo có nghĩa vụ đối với 14.080.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C) tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Trần Hồng A đã nộp (theo Biên lai thu số 0001892 ngày 02-6-2025); số tiền 5.500.000 đồng bị cáo Trầm Hửu C1 đã nộp (gồm 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000937 ngày 16-4-2025 và 4.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000179 ngày 21-7-2025); số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng G đã nộp (theo Biên lai thu tiền số 0000915 ngày 03-02-2025); số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Lâm Công M đã nộp (theo Biên lai thu tiền số 0001886 ngày 27-5-2025) để bảo đảm thi hành án.

9. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Văn Xuân H1 01 điện thoại di động hiệu Redmi và số tiền mặt 3.304.000 đồng.

- Trả lại cho anh Lê Phước T7 01 xe mô tô biển kiểm soát 83E1-25886, nhãn hiệu Honda, số máy KB11E1233616.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 vỏ composite màu xanh- trắng; 01 máy xăng màu đỏ, phía trước có dòng chữ Mitsubishi kèm dàn cầu kim loại; 01 xe mô tô biển kiểm soát 59P1-628.96, nhãn hiệu Yamaha, Nouvo, số máy 1DB1095430, số khung RLH1DB10CY095422; 01 võ Composite màu xanh -đỏ-trắng dài 9,2 mét; 01 máy, trên máy có thông số L3A0696l, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ly thủy tinh được kết dính với đầu chai nhựa màu trắng (số đo 10,5cm), đầu chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ được đục thủng hai lỗ: một lỗ gắn ống nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong ở đầu ống có phễu và bên trong phễu có chứa chất rắn màu nâu; 01 ống nhựa, phần đầu ống có gắn ống thủy tinh có phễu (số đo 13,5cm) và trong phễu có chứa chất rắn màu nâu; 01 cây kìm bằng kim loại, phần tay cầm được bao võ nhựa màu xanh; 01 cây kìm bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cặp bao tay bằng nhựa màu trắng; 01 cặp vớ chân bằng vải màu nâu; 02 bật lửa; 01 xe rùa bằng kim loại.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSNN ngày 20-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng).

10. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Hồng A, Lâm Công M, Văn Xuân H1, Phan Thanh P, Võ Văn V1, Nguyễn Hoàng G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

11. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hồng A phải chịu 1.240.450 đồng; bị cáo Lâm Công M phải chịu 1.258.920 đồng; bị cáo Phan Thanh P phải chịu 300.000 đồng.

12. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an Tp. Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- UBND phường Ngã Năm, phường Mỹ Quới, Tp. Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm